

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày: 06/3/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đăng Ninh.

Ông Phạm Văn Úy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Hồng - kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HSST, ngày 25 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST - HS, ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn D** - sinh năm 1989. Trú tại: Thôn H 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Phan Văn D(đã chết) và bà Trịnh Thị Th. Vợ: Phạm Thị Th(đã ly hôn). Bị cáo có 01 con 05 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 28/01/2015 bị Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà N xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong bản án ngày 24/7/2016.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hứa Thị Th – sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Mai Đình Đ – sinh năm 1993(vắng mặt)

- Trú tại: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

* Người làm chứng:

- Anh Mai Văn Ph – sinh năm 1975(vắng mặt)

- Ông Mai Đình Th – sinh năm 1958(vắng mặt)

- Bà Mai Thị X – sinh năm 1962(vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn D là người thường sử dụng ma túy, nên ngày 16/12/2018 D đã đi mua 05 gói ma túy đá với giá 600.000đ về để sử dụng dần cho bản thân. Trưa ngày 17/12/2018, Phan Văn D đến nhà Mai Đình Đ ở thôn Ng, xã Ng, huyện N, tỉnh Thanh Hóa chơi và thấy Đ cùng một nam thanh niên đang sử dụng ma túy đá tại nơi ở của Đ, D đã lại cùng sử dụng ma túy. Sau khi cùng sử dụng hết số ma túy của Đ có trong bộ “Cóong”, D đã lấy gói ma túy của mình ra để tiếp tục sử dụng, còn lại 04 gói ma túy D cất giấu trên người. Sau đó, người thanh niên ra về trước, còn lại D và Đ tiếp tục sử dụng ma túy.

Khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an huyện N đã tiến hành kiểm tra, xác minh và phát hiện Phan Văn D, Mai Đình Đ đang sử dụng chất ma túy ở phòng ngủ tầng hai của gia đình ông Mai Đình Th (bố đẻ Đ).

Kiểm tra trên người Phan Văn D phát hiện, thu giữ; 04 túi nilon trắng, bên ngoài được cuốn băng dính màu đen, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể, gói trong chiếc khăn trang màu đen, bỏ trong túi quần bò bên phải; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung màu vàng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 bật lửa màu xanh; 01 đoạn ống kim loại chiều dài khoảng 05cm; 04 đoạn ống kim loại dài khoảng 01cm và 01 chiếc kéo kim loại dài khoảng 20cm tay cầm bằng nhựa màu cam.

Kiểm tra tại phòng ngủ tầng hai của gia đình ông Mai Đình Th phát hiện, thu giữ; 01 Coóng thủy tinh dài khoảng 04cm hình chữ L, đầu tròn đường kính khoảng 01cm, bên trong có chứa chất bám dính màu trắng, dạng tinh thể; 01 bộ sử dụng ma túy; 01 bật lửa màu hồng; 01 ống nhựa dài 06cm; 01 đoạn băng keo dài 02cm và 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N tiến hành khám xét nơi ở của Phan Văn D phát hiện, thu giữ; 06 vỏ túi nilon màu trắng kích thước(1x1)cm; 01 mảnh băng dính màu đen dài 07cm bên trong có 02 mảnh nilon màu trắng; 01 ống hút màu xanh dài 10cm; 01 ống hút màu xanh dài 05cm; 01 ống thủy tinh đầu dạng tròn và 01 vạm kim loại hình chữ T.

Công an huyện N đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Văn D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời niêm phong số chất bột màu trắng dạng tinh thể, tạm giữ toàn bộ số đồ vật trên.

Ngày 17/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện N ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định thành phần, trọng lượng của chất màu trắng dạng tinh thể trong 04 túi nilon thu giữ trên người Phan Văn D và chất màu trắng dạng tinh thể trong ống thủy tinh hình chữ L, được niêm phong. Tại kết luận giám định số 199/MT-PC09, ngày 20/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất màu trắng dạng tinh thể, trong 04 túi nilon trắng, niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,960g, loại Methamphetamine; chất màu trắng dạng tinh thể trong ống thủy tinh hình chữ L niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,011g, loại Methamphetamine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Phan Văn D tàng trữ trái phép là 0,971g Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Phan Văn D khai nhận là mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, tại khu vực thị trấn L, huyện H về nhà sử dụng dần.

Đối với người thanh niên sử dụng ma túy cùng với Phan Văn D và Mai Đình Đ theo lời trình bày của Đg và D, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả.

Đối với Mai Đình Đ là người sử dụng ma túy, xét thấy hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Công an huyện N đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Mai Đình Đ.

Số vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư được niêm phong sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu vàng; 01 chiếc khẩu trang màu đen; 01 chiếc kéo; 01 bật lửa màu xanh; 01 đoạn ống kim loại chiều dài khoảng 05cm; 04 đoạn ống kim loại chiều dài khoảng 01cm; 06 vỏ túi nilon màu trắng kích thước(1x1)cm; 01 mảnh băng dính màu đen kích thước 07cm bên trong có 02 mảnh túi nilon màu trắng; 01 ống hút màu xanh kích thước 10cm; 01 ống hút màu xanh kích thước 05cm; 01 ống thủy tinh đầu dạng tròn; 01 văm kim loại hình chữ T; 01 đoạn băng keo màu đen dài khoảng 20cm; 01 điện thoại di động màu xám không rõ nhãn hiệu; 01 bộ Cóng dùng sử dụng ma túy và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ. Hiện đang được nhập kho, quỹ Chi cục Thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSNS-MT, ngày 24/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong sau giám định và toàn bộ số vật chứng thu được tại nhà Phan Văn D và nhà Mai Đình Đ. Trả lại cho chị Hứa Thị Th số tiền 200.000đ, trả lại cho bị cáo Phan Văn D chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu vàng và trả lại cho anh Mai Đình Đ 01 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu vì không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Phan Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan, những người làm chứng về thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do thường xuyên sử dụng ma túy, ngày 16/12/2018, Phan Văn D đã đến khu vực thị trấn L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để mua 05 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 600.000đ về sử dụng. Ngày 17/12/2018 khi Phan Văn D đang tàng trữ số ma túy trên để sử dụng tại nhà Mai Đình Đ ở thôn Ng, xã N, huyện N thì bị Tổ công tác của Công an huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người Phan Văn D 04 gói ma túy và số ma túy còn lại trong Cồng đang sử dụng có tổng khối lượng là 0,971g, loại Methamphetamine; 02 chiếc điện thoại di động; một số dụng cụ liên quan đến hành vi sử dụng chất ma túy và 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong xã hội hiện nay. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân bị cáo phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, nhân cách, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường của nó, nhưng bị cáo vẫn không

ý thức được điều đó mà vẫn tàng trữ, sử dụng, tiếp tay cho những đối tượng nghiện ma túy khác. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phan Văn D là người có nhân thân xấu, tháng 01/2015 bị TAND Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Cho nên, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt xét thấy bị cáo thuộc đối tượng sử dụng ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cần trả lại cho bị cáo Phan Văn D chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu vàng; trả lại cho anh Mai Đình Đ chiếc điện thoại di động màu xám không rõ nhãn hiệu và trả cho chị Hứa Thị Th số tiền 200.000đ không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã được niêm phong hoàn lại sau giám định và toàn bộ số vật chứng đã thu được còn lại theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục THADS huyện Nga Sơn vì không có giá trị sử dụng.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên bố:** Bị cáo Phan Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

*Xử phạt: Bị cáo Phan Văn D 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018.

*Về xử lý vật chứng: Trả lại cho chị Hứa Thị Th số tiền 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*); trả lại cho anh Mai Đình Đ chiếc điện thoại di động màu xám không rõ nhãn hiệu và trả lại cho bị cáo Phan Văn D chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu vàng. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã niêm phong sau giám định và toàn bộ số vật chứng còn lại. Số vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút, ngày 24/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

*Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn D phải nộp 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (chị Th, anh Đ) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện N;
- Bị cáo;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng